

Bản án số: 45/2018/HSST

Ngày 15/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Lợi

Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký Tòa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A D, sinh năm 1974 tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký thường trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Bản T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T và bà Giàng Thị S (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị S (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất sinh năm 2000); hiện chung sống như vợ chồng với chị Hồ Thị S tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; tiền án: Bản án số 73/2005/HSST ngày 05/01/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/6/2018, tạm giam ngày 04/6/2018 hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Hồ Thị S, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng H'Mông:* Ông Nguyễn Khắc L

Nơi cư trú: Tổ 39, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 31/5/2018 tại khu vực tổ 3, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang Sùng A D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần của D một gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột nén màu trắng, D khai đó là Heroine, D mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của D 02 điện thoại di động, 01 ví giả da, 1.000.000 đồng, 01 xe mô tô và 01 đăng ký xe.

Tại bản kết luận giám định số: 110/GĐMT ngày 09/06/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Sùng A D có khối lượng 185,79 gam.

- 0,53 gam trích từ 185,79 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine

Tại bản kết luận giám định số: 132/GĐMT ngày 06/06/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại cơ quan điều tra Sùng A D khai nhận: Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt Sùng A D có quen biết N (tên gọi khác là T) nhà ở bản V, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái. D và N bàn với nhau D sẽ tìm mua ma túy còn N sẽ tìm người mua để bán với giá 25.000.000đồng/cây. Trong thời gian này D có quen biết với N nhà ở Sơn La. N có mời D mua ma túy và cả hai hẹn gặp nhau tại Yên Bái, N sẽ bán chịu cho D, khi nào D bán xong sẽ trả tiền cho N. Đến 6 giờ sáng ngày 31/5/2018 N đi cùng một người phụ nữ tên C, hẹn gặp D ở khu vực thủy điện N thuộc xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tại đây N đã đưa cho D 01 gói Heroine có trọng lượng là 5,3 cây với giá 23.000.000đồng/cây. D cầm gói ma túy đó giấu vào bụi cây, còn N và C đi đâu D không biết. Sau đó D điện cho N thông báo là đã có 5,3 cây Heroine và bảo N lên xem hàng. Một lúc sau N đến, D đưa cho N thử Heroine, thử xong N quay về để báo cho khách mua. Đến 16 giờ N điện cho D bảo khách mua đang ở thị xã N và bảo D mang ma túy xuống cho khách xem, D bảo N lên chỗ D để cùng mang ma túy xuống. Đến 18 giờ 30 phút N lên chỗ D và D đưa cho N cầm gói Heroine, rồi cả hai cùng đi xuống thị xã N, khi đến tổ 3, phường C, thị xã N thì N đưa lại cho D cầm gói Heroine, còn N đi gọi khách đến mua. Trong lúc đứng đợi khách mua đến thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Sùng A D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A D 20 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là 185,26 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định); tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel thu giữ của Sùng A D; trả lại cho bị cáo D số tiền 1.000.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động và trả lại cho chị S 01 xe mô tô cùng đăng ký xe.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học đầy đủ, sống ở nơi có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo D số tiền 1.000.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A D khai nhận như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/5/2018 Sùng A D đã mang 185,79 gam ma túy, loại Heroine từ thủy điện N, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đến khu vực tổ 3, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an phát hiện bắt quả tang vào hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày. Hành vi nêu trên của bị cáo Sùng A D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[4] Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy là tội đặc biệt nghiêm trọng, tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo bị tạm giam không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Sùng A D khai nhận mua của người đàn ông tên N, khi N bán ma túy cho D thì còn có người phụ nữ tên C đi cùng, nhưng bị cáo không quen biết, không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của N và C nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Đối với người đàn ông tên N (tên gọi khác là T), bị cáo khai đó là người đã cùng D vận chuyển ma túy từ thủy điện N xuống thị xã N để bán. Quá trình điều tra xác định có một đối tượng tên là Nguyễn Đình N, sinh năm 1982, đăng ký thường trú tại khu 3, xã C, huyện V, chỗ ở bản V, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Đình N để làm rõ nhưng đối tượng không có mặt ở địa phương. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý trong vụ này.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Toàn bộ số Heroine sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại là 185,26 gam được niêm phong trong một hộp niêm phong là vật cấm lưu hành và 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL của Sùng A D, bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 ví giả da và số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của Sùng A D là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, là tài sản chung của bị cáo và chị Hồ Thị S, chị S không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại trong việc mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo và chị S.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 01/6/2018.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 185,26 (một trăm tám mươi sáu) gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì; 02 vỏ phong bì, nilon gói.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của bị cáo Sùng A D.

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A D số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng được niêm phong trong một bì niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 ví giả da.

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A D và chị Hồ Thị S 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 21K1-184.32 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đặng Thị M.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên được nêu trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Sùng A D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sùng A D và chị Hồ Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (tạm giam);
- Người có quyền lợi liên quan;
- THAHS(3);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Việt Hà